

Số: 31/2009/NQ-HĐND

Pleiku, ngày 09 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua quy định về chức danh và mức phụ cấp
đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ
thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN (Từ ngày 07 đến ngày 09/12/2009)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3738/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua chế độ, chính sách đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu tại kỳ họp thứ Mười chín, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá IX,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua quy định về chức danh và mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn của tỉnh như nội dung Tờ trình số 3738/TTr-UBND ngày 20/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Cụ thể:

A. Cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, làng, tổ dân phố

I. Số lượng và chức danh cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (theo quy định tại Điều 13 chương III Nghị định 92/2009/NĐ-CP)

1. Số lượng cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn

- Đối với cấp xã loại I: Số cán bộ được bố trí tối đa không quá 22 người/xã
- Đối với cấp xã loại II: Số cán bộ được bố trí tối đa không quá 20 người/xã
- Đối với cấp xã loại III: Số cán bộ được bố trí tối đa không quá 19 người/xã

2. Các chức danh không chuyên trách cấp xã được bố trí như sau:

- 2.1. Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ.
- 2.2. Trưởng Ban Tuyên giáo.
- 2.3. Cán bộ làm công tác dân vận
- 2.4. Tổ chức Đảng.
- 2.5. Cán bộ Văn phòng Đảng uỷ.
- 2.6. Phó Công an (những nơi không bố trí công an chính quy đồng thời là

những xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, xã loại I và loại II, quy định tại mục a, khoản 2, Điều 3 của Nghị định 73/2009/NĐ-CP)

2.7. Phó Chỉ huy Quân sự

2.8. Cán bộ Văn thư – Lưu trữ - Thủ quỹ.

2.9. Cán bộ Dân tộc – Tôn giáo.

2.10. Cán bộ Dân số - Gia đình - Trẻ em.

2.11. Cán bộ theo dõi biên giới.

2.12. Cán bộ Thú y – Chăn nuôi.

2.13. Cán bộ quản lý Nhà văn hoá (nơi có nhà văn hoá theo quy định).

2.14. Cán bộ phụ trách Đài Truyền thanh.

2.15. Phó Chủ tịch MTTQVN.

2.16. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.

2.17. Phó chủ tịch Hội Phụ nữ.

2.18. Phó chủ tịch Hội Nông dân (những nơi có hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam).

2.19. Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM - Chủ tịch Hội LHTNVN.

2.20. Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

2.21. Chủ tịch Hội Người cao tuổi.

Tổng cộng là 21 chức danh; (*chi 7 xã có biên giới có chức danh cán bộ theo dõi biên giới*); Các xã, phường, thị trấn không có công an chính quy đồng thời là xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự xã hội; xã loại I, xã loại II (*quy định tại a, Khoản 2, Điều 3 của Nghị định 73/2009/NĐ-CP của Chính phủ*) thì có thể bố trí thêm 01 phó công an. Về nguyên tắc sử dụng số lượng cán bộ không chuyên trách không vượt quá quy định tại Điều 3 của Nghị định 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

II. Số lượng và chức danh cán bộ không chuyên trách ở thôn, làng, tổ dân phố.

1. Về số lượng: Theo khoản 2, điều 19 Nghị định 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ mỗi thôn, làng, tổ dân phố bố trí số lượng tối đa không quá 03 cán bộ không chuyên trách.

2. Các chức danh được hưởng bao gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; Công an viên (*đối với thôn, làng*) hoặc Trưởng ban công tác Mặt trận (*đối với tổ dân phố*).

Hiện nay tỉnh có 1.447 thôn, làng thuộc xã loại I, loại II thêm 01 công an viên (*quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 3 Nghị định 73/2009/NĐ-CP của Chính phủ*).

III. Mức phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, làng, tổ dân phố như sau:

1. Đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã: Chia làm 02 nhóm:

a. Nhóm I: Có 16 chức danh được hưởng mức phụ cấp bằng 100% mức lương tối thiểu gồm: Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng, Cán bộ Tuyên giáo, Cán bộ Tổ chức Đảng, Văn phòng Đảng ủy, Cán bộ làm công tác dân vận; Phó Công an (nơi không bố trí công an chính quy), Phó Chỉ huy trưởng Quân sự, Văn thư – Lưu trữ - Thủ quỹ, Dân tộc – Tôn giáo, Dân số - Gia đình - Trẻ em, cán bộ Thú y – Chăn nuôi, Phó Chủ tịch Mặt trận, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ, Phó Chủ tịch

Hội Nông dân (những nơi có hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam), Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM - Chủ tịch Hội LHTN.

b. Nhóm II: có 05 chức danh được hưởng mức phụ cấp bằng 85% mức lương tối thiểu gồm: Cán bộ theo dõi biên giới, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, cán bộ quản lý Nhà văn hoá (nơi có nhà văn hoá), Cán bộ phụ trách Đài Truyền thanh (nơi có Đài Truyền thanh).

Cán bộ chuyên trách và công tác cấp xã khi kiêm nhiệm các chức danh cán bộ không chuyên trách (Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra hoặc Tuyên giáo hoặc Tổ chức; Chủ tịch Hội Phụ nữ kiêm cán bộ Dân số - Gia đình và Trẻ em; Chủ tịch Hội Nông dân kiêm Chủ tịch Hội Người cao tuổi hoặc công tác Dân vận; Công chức Văn hoá - Xã hội kiêm cán bộ quản lý Nhà văn hoá hoặc Đài Truyền thanh; Bí thư Đoàn Thanh niên kiêm cán bộ quản lý Nhà văn hoá), được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có). Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh (kể cả trường hợp Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND) cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20%.

2. Đối với cán bộ không chuyên trách thôn, làng, tổ dân phố tính chung một mức bình quân là 75% mức lương tối thiểu.

B. Cán bộ thôn, làng, tổ dân phố do ngân sách địa phương đảm nhận 100%.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 02/2005/NQ-HĐND ngày 15/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố. Cụ thể mức phụ cấp 50% mức lương tối thiểu do ngân sách địa phương đảm nhận cho các chức danh sau: Phó bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố; Phó trưởng thôn, tổ dân phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận (ở thôn, làng); Chi hội trưởng Chi hội Nông dân thôn, tổ dân phố (những nơi có hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam); Chi hội trưởng Phụ nữ thôn, tổ dân phố; Chi hội trưởng Cựu chiến binh; Bí thư Chi đoàn thôn, tổ dân phố.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện đúng quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa IX, Kỳ họp thứ Mười chín thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2009 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2010./.

Nơi nhận :

- UBND QH, VP Quốc hội;
- Thủ tướng CP, VP Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;UBMTTQVN tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- VP UBND tỉnh (đăng Công báo);
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP,
- Lưu: VT-HĐ (HL170).

CHỦ TỊCH



Phạm Đình Thu